

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀ BẮC
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HSST
Ngày 28/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Huề, Ông Xa Tiến Đắc

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc tham gia phiên toà: Ông Đinh Trọng Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn S (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 8 năm 1998; tại xã Y L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: xóm B X, xã Y L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá T, sinh năm 1972 và bà Bàn Thị Th, sinh năm 1977; có vợ là Triệu Thị M, sinh năm 1998 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: không.

Tiền sự: 03 tiền sự:

- Ngày 13/7/2023 bị Công an xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 29/7/2023 bị Công an xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 06/9/2023 bị UBND xã Yên Lương, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường theo Quyết định số 76/QĐ-XPTT về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nhân thân: ngày 26/3/2019 bị Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trung tâm cai nghiện bắt buộc 15 (mười lăm)

tháng, bị cáo đã chấp hành xong Quyết định ngày 07/6/2020; ngày 30/11/2020 bị Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định ngày 01/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 19/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn D (tên gọi khác: không), sinh ngày 12 tháng 9 năm 1993; tại xã Y L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: xóm B X, xã Y L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Y, sinh năm 1972 và bà Triệu Thị P, sinh năm 1973; có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1994 và 01 con.

Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 19/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Văn Y, sinh năm 1972, trú tại: xóm B X, xã Y L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên khoảng 14 giờ 40 phút ngày 10/01/2024 Lê Văn D có điện thoại rủ S đến nhà để cùng đi mua ma túy về sử dụng. S đồng ý nhưng vì S không có tiền nên S đã hỏi vay D 100.000đ để góp chung tiền với D để mua ma túy. S là người biết chỗ mua ma túy nên S bảo D cùng lên huyện Đà Bắc tìm gặp một người đàn ông tên L vì trước đây S đã gặp khi đi mua ma túy ở thành phố Hòa Bình và biết được L thỉnh thoảng có mua ma túy về bán lại. Sau đó D đưa cho S 200.000đ rồi lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS BKS 88K7-2766 của bố để D là Lê Văn Y để cho S đèo D đi lên huyện Đà Bắc tìm mua ma túy. Khi đến khu vực công Ủy ban nhân dân xã Tú Lý, S mượn điện thoại của D để gọi cho L theo số điện thoại 0839340233 để hỏi mua ma túy. L trả lời là: “lấy bao nhiêu” S nói: “để em hai trăm”. L nói tiếp: “có biết cái chợ Tú Lý bên dưới cầu Tình không?”, S trả lời: “Có em đang ở gần đấy rồi” L bảo S: “lên đây đi”. Sau đó S bảo D xuống xe đi vào hiệu thuốc mua xilanh và nước cất và chờ ở đó còn mình tiếp tục điều khiển xe lên khu chợ xã Tú Lý để gặp L. Đến nơi S gặp L đang đứng ở bên lề đường liên xã thuộc xóm Tràng, xã Tú Lý thì dừng lại gần và đưa cho L 200.000đ để mua ma túy. Nhận tiền L đưa cho S một vỏ bao thuốc lá màu vàng đen bên trong có túi ni lông màu trắng có chữ xanh có bọc gói giấy màu trắng kẻ ô li chứa chất bột dạng cục màu trắng, hồng. S biết đây là Heroin nên cầm bằng tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay lại để đón D thì bị tổ công tác Công an huyện kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ số ma túy S đang cầm ở tay trái.

Kết luận giám định số 59/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng, hồng trong

phong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng 0.17g (không phải mười bảy gam) là ma túy loại Heroine và Methaphetamin.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Lê Văn S, Lê Văn D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Văn S và Lê Văn D. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên các bị cáo Lê Văn S, Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ (ngày 10 tháng 01 năm 2024).

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn D từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ (ngày 10 tháng 01 năm 2024).

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam mẫu ma túy loại Heroine và Methaphetamin cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì một mặt ghi: “mẫu vật còn lại sau khi giám định, Vụ: Lê Văn S, sinh năm 1998 có hành vi phạm tội về ma túy xảy ra ngày 10/01/2024, tại xóm Tràng, xã Tú Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình. Mếp dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình.

- Tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO A51 màu đen, số IMEI 1 8629240580003912; số IMEI 2: 862924058003904, điện thoại cũ đã qua sử dụng là điện thoại của D đưa cho S sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Weve S màu đen BKS 88K7-2766 tình trạng đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là xe của ông Lê Văn Y, ông Y không biết các bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Văn Y nên không đề nghị xử lý.

Về án phí các bị cáo Lê Văn S, Lê Văn D phải nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn D, Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đà Bắc và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn D, Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 10/01/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn D điện thoại rủ Lê Văn S đến nhà để cùng đi mua ma túy về sử dụng. Cả hai thống nhất mỗi người góp 100.000đ để mua ma túy, do S không có tiền nên D đã ứng ra tổng số tiền 200.000đ (trong đó có 100.000đ D cho S vay).

Sau đó S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS BKS 88K7-2766 của bố để D chở theo D đi đến khu vực cổng Ủy ban nhân dân xã Tú Lý, S mượn điện thoại của D để gọi cho L theo số điện thoại 0839340233 để hỏi mua ma túy. L trả lời là: “lấy bao nhiêu” S nói: “để em hai trăm”. L nói tiếp: “có biết cái chợ Tú Lý bên dưới cầu Tình không?”, S trả lời: “Có em đang ở gần đấy rồi” L bảo S: “lên đây đi”. Sau đó S bảo D xuống xe đi vào hiệu thuốc mua xilanh và nước cất và chờ ở đó còn mình tiếp tục điều khiển xe lên khu chợ xã Tú Lý để gặp L. Đến nơi S gặp L đang đứng ở bên lề đường liên xã thuộc xóm Tràng, xã Tú Lý thì lại gần và đưa cho L 200.000đ và nhận ma túy từ L.

Sau khi mua được ma túy trên đường quay về đón D thì bị tổ công tác công an huyện Đà Bắc phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái bị cáo đang cầm một vỏ bao thuốc màu vàng bên trong có gói nilon chứa 0,17 gam ma túy là Heroine và Methaphetamin. Mục đích các bị cáo S, D tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Hành vi của bị cáo D, S đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Lê Văn D, Lê Văn S về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án:

- Các bị cáo Lê Văn D, Lê Văn S là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực

tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội; việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy còn hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo Lê Văn D, Lê Văn S không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt.

- Về nhân thân: các bị cáo Lê Văn D, Lê Văn S đều là những người nghiện ma túy. Riêng bị cáo Lê Văn S từ năm 2020 đến nay đã 05 lần bị xử lý hành chính về hành vi liên quan đến ma túy trong đó có 02 lần đã được coi là không còn tiền sự, 03 lần chưa được coi là hết tiền sự.

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Lê Văn D là người khởi xướng và cung cấp tiền, phương tiện để S đi mua ma túy; Lê Văn S là người trực tiếp mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy từ lâu. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng do đó cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cải tạo giáo dục, giúp bị cáo từ bỏ được ma túy và phòng ngừa tội phạm chung; đối với bị cáo Lê Văn S là người đã nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không sửa chữa sai lầm, khuyết điểm, mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Lê Văn D.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, gia đình bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên L đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đà Bắc tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Lê Văn Y là bố đẻ bị cáo Lê Văn D là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS BKS 88 K7-2766, ông Y không biết việc D, S sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy, nên được xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[6] Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam mẫu ma túy loại Heroine và Methaphetamin cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì một mặt ghi: “mẫu vật còn lại sau khi giám định, Vụ: Lê Văn S, sinh năm 1998 có hành vi phạm tội về ma túy xảy ra ngày 10/01/2024, tại xóm Tràng, xã Tú Lý, huyện Đà

Bắc, tỉnh Hoà Bình. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình.

- Tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO A51 màu đen, số IMEI 1 8629240580003912; số IMEI 2: 862924058003904, điện thoại cũ đã qua sử dụng là điện thoại của D đưa cho S sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Weve S màu đen BKS 88K7-2766 tình trạng đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là xe của ông Lê Văn Y, ông Y không biết các bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Văn Y là có căn cứ, tại phiên toà ông Y không đề nghị gì thêm nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: các bị cáo Lê Văn D, Lê Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Văn S, Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Lê Văn S: 22 (hai mươi hai)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 10/01/2024).

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Lê Văn D: 20 (hai mươi)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 10/01/2024).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO A51 màu đen, số IMEI 1 8629240580003912; số IMEI 2: 862924058003904, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 0,09 (không phẩy không chín) gam mẫu ma túy loại Heroine và Methaphetamin cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì một mặt ghi: “mẫu vật còn lại sau khi giám định, Vụ: Lê Văn S, sinh năm 1998 có hành vi phạm tội về ma túy xảy ra ngày 10/01/2024, tại xóm Tràng, xã Tú Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 07/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đà Bắc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình).

3. Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Lê Văn D, Lê Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- Sở TP tỉnh Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HB;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- CQĐT, THAHS huyện Đà Bắc;
- THADS huyện Đà Bắc;
- UBND xã Yên Lương;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Trung

